

THÔNG TIN HỌC PHẦN THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	5	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.	2	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận
3	Đường lối CM của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	3	Kỳ XI	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
4	English 1	Sử dụng được kiến thức ngữ pháp cơ bản, các thì trong tiếng anh trong các tình huống giao tiếp. Sinh viên thực hiện được các cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày.	4	Kỳ I	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% nghe nói đọc viết
5	English 2	Thực hiện được những nhiệm vụ giao tiếp đơn giản. Viết được thư trao đổi cá nhân ngắn gọn và đơn giản như thư cảm ơn, thư xin lỗi, có thể viết được đoạn văn ngắn, đơn giản mô tả người, điều kiện sống, công việc, học tập và hoạt động hàng ngày hay kể sơ lược về một sự việc hay sự kiện đang diễn ra hay đã trải nghiệm.	4	Kỳ III	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% nghe nói đọc viết
6	English 3	Sử dụng từ ngữ đơn giản để mô tả công việc của nhân viên y tế, các bộ phận trên cơ thể con người, các loại thuốc và các dạng thuốc, chế độ dinh dưỡng thủ tục nhập/ xuất viện. Đọc hiểu đại ý và một số chi tiết trong văn bản ngắn, đơn giản sử dụng trong giao tiếp hàng ngày trong môi trường y khoa.	4	Kỳ IV	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% nghe nói đọc viết
7	English 4	Hiểu và sử dụng được những từ, cụm từ những bài viết chuyên ngành y khoa. Nghe hiểu được đoạn hội thoại giữa các nhân viên y tế với nhau và giữa các nhân viên y tế với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Thực hiện được nhiệm vụ giao tiếp, thường nhật đòi hỏi việc trao đổi thông tin trực tiếp về những vấn đề chuyên môn y khoa, có thể sử dụng những từ ngữ chuyên môn để mô tả về các chuyên ngành y khoa.	4	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% nghe nói đọc viết
8	Tin học	Trình bày được một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.	3	Kỳ I	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% máy tính

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
9	Giáo dục thể chất	- Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao (TDTT) trong trường học; vị trí, vai trò của TDTT đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn TDTT nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên;	3	Kỳ I, II	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% bài thể dục
10	Giáo dục quốc phòng – an ninh	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. - Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.	8	Kỳ I	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (thực hành bắn súng) - Thi: 70% tự luận, thực hành bắn súng
11	Sinh học	Trình bày được những kiến thức về Tế bào học, Di truyền học, Sinh học phát triển, Các nguyên lý sinh thái, là nền tảng, cơ sở khoa học để vận dụng vào các chuyên ngành Y học khác nhau.	2	Kỳ I	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận
12	Lý sinh	Trình bày được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; Các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị; Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.	2	Kỳ I	Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
13	Hóa học	- Giải thích được tương tác giữa các nguyên tử và nhóm nguyên tử trong một số hợp chất vô cơ, hữu cơ; tương tác giữa các tiểu phân trong một dung dịch keo. - Phân tích được mối quan hệ giữa các phản ứng hóa học với sự trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong cơ thể người. - Xác định được giá trị pH và ý nghĩa của một số dung dịch acid, base, hệ đệm. - Giải thích được cơ chế một số dạng phản ứng cộng, thế, tách trong hóa học hữu cơ. - Giải thích được tác dụng sinh học của một số hợp chất vô cơ, hữu cơ.	2	Kỳ I	Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% thi test, tình huống tự luận
14	Thực hành KHCB (Sinh – Hóa – Lý)	Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm Lý, Hóa. Giải thích được thí nghiệm và giải thích được các yếu tố liên quan đến thí nghiệm. Sử dụng được kính hiển vi quang học để soi được tiêu bản của các loại tế bào. Giải thích được mối liên quan giữa hình thái và chức năng của tế bào. Vận dụng được kỹ năng thực hành trong học tập các môn y học cơ sở và chuyên ngành.	2	Kỳ I	Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% (thí nghiệm) -Thi: 70% thí nghiệm
15	Xác suất – Thống kê y học	Cung cấp cho người học một số khái niệm thống kê cơ bản áp dụng trong khoa học sức khỏe như phân bố chuẩn, thống kê mô tả, thống kê suy luận; phân loại và xác định được các biến số cần thiết trong nghiên cứu, cách chọn mẫu, tính toán cỡ mẫu, cách thu thập, phân tích, tổ chức và trình bày số liệu; sử dụng được máy tính hỗ trợ cho việc xác định cỡ mẫu, thiết kế công cụ thu thập số liệu, phân tích và trình bày số liệu.	3	Kỳ IX	Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% thi test, bài tập tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
16	Tin học ứng dụng	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các phần mềm xử lý thống kê, những phần mềm này rất thiết thực trong công tác quản lý và xử lý số liệu nghiên cứu y sinh học.	2	Kỳ VIII	Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% - (thực hành trên máy) -Thi: 70% thi test, bài tập trên máy
17	Tâm lý y học	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý y học; các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.	3	Kỳ II	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi: 70% thi test, tình huống tự luận
18	Pháp luật – đạo đức y học	Trình bày được những kiến thức cơ bản về pháp luật, các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật, nhận biết và báo cáo các hành vi sai phạm trong nghề nghiệp. Vận dụng kiến thức về đạo đức để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bệnh, giữ gìn bí mật của người bệnh, tuân thủ nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y học	2	Kỳ III	Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Định kỳ: 70% thi test, tình huống tự luận
19	Dân số học	Trình bày được các khái niệm cơ bản về dân số và phát triển; các phương pháp nghiên cứu và tính toán các chỉ số liên quan đến dân số; mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế; các chính sách ổn định và nâng cao chất lượng dân số.	2	Kỳ IX	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận
20	Hình thái chức năng 1 (Đại cương cơ thể người)	Trình bày cách thức tổ chức cơ thể người; Phân tích được đặc điểm của các giai đoạn phát triển của cơ thể người và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển Mô tả được những hiện tượng chủ yếu về sự hình thành và phát triển của phôi người từ khi thụ tinh đến giai đoạn hình thành mầm các cơ quan, cấu tạo và chức năng của các bộ phận phụ của phôi thai người bình thường, bất thường.	2	Kỳ I	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
21	Hình thái chức năng 2 (Biểu mô – cơ - xương – khớp)	Trình bày được định nghĩa, nguồn gốc, chức năng, tính chất, nguyên tắc phân loại và đặc điểm cấu trúc của mỗi loại biểu mô; giải thích được các biểu hiện lâm sàng của một số bệnh lý thường gặp về xương – khớp. Nhận định được các loại biểu mô, mô liên kết và mô cơ trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên: xương - khớp - cơ và các chi tiết của chúng trên mô hình, tranh vẽ, hình ảnh 3D. Vẽ được hình các xương chính của cơ thể. Xác định được các mốc giải phẫu bề mặt của xương - khớp - cơ để thăm khám và thực hiện các thủ thuật trên lâm sàng	3	Kỳ II	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
22	Hình thái chức năng 3 (Máu – Miễn dịch – Dịch cơ thể)	Trình bày được đặc điểm cấu tạo và chức năng của các tế bào máu. Trình bày được bệnh nguyên, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh lý miễn dịch: hiện tượng quá mẫn, suy giảm miễn dịch và bệnh tự miễn. Nhận dạng được các tế bào máu trên tiêu bản. Phân tích được kết quả huyết đồ bình thường và một số bệnh lý thường gặp. Xác định được nhóm máu hệ ABO, thời gian máu chảy, thời gian máu đông, tốc độ máu lắng. Nhận định được cấu tạo của hệ bạch huyết – miễn dịch. Nhận định được đặc điểm vi thể của bệnh hạch lympho	5	Kỳ II	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
23	Hình thái chức năng 4 (Hệ tuần hoàn – Hô hấp)	Mô tả được sự hình thành, phát triển phôi thai hệ tuần hoàn và sự phát sinh một số dị tật bẩm sinh thường gặp. Mô tả được vị trí, hình thể, cấu trúc, liên quan, đối chiếu của tim lên lồng ngực và hình ảnh X – quang. Mô tả được nguyên ủy, đường đi, tận cùng, chi phối và liên quan của hệ mạch. Nhận định được cấu trúc vi thể và siêu vi của hệ tuần hoàn - hệ hô hấp trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ	4	Kỳ III	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
		và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc hệ tuần hoàn – hệ hô hấp trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác. Xác định được các mốc giải phẫu bề mặt của hệ tuần hoàn – hệ hô hấp để thăm khám và thực hiện các thủ thuật trên lâm sàng. Thực hiện đúng các bước của kỹ thuật ghi điện tâm đồ, thăm dò chức năng hô hấp và phân tích được kết quả ghi điện tâm đồ, thăm dò chức năng hô hấp bình thường và một số bệnh lý thường gặp			
24	Hình thái chức năng 5 (Hệ tiêu hóa – Tiết niệu)	Mô tả được nguồn gốc, quá trình tạo hình, tạo mô của hệ tiêu hóa – tiết niệu. Giải thích được nguyên nhân gây nên những dị tật bẩm sinh thường gặp của hệ tiêu hóa – tiết niệu. Mô tả được cấu trúc vi thể và siêu vi của hệ tiêu hóa – tiết niệu. Nhận định được cấu trúc vi thể, siêu vi của hệ tiêu hóa - tiết niệu trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc hệ tiêu hóa – tiết niệu trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác. Xác định được các mốc giải phẫu bề mặt liên quan đến một số bệnh lý thường gặp thuộc hệ tiêu hóa – tiết niệu để thực hiện thăm khám và các thủ thuật trên lâm sàng. - Phân tích được kết quả xét nghiệm máu, nước tiểu bình thường và một số bệnh lý tiêu hóa – tiết niệu thường gặp. Nhận định được đặc điểm vi thể của một số bệnh thường gặp thuộc hệ tiêu hóa – tiết niệu trên kính hiển vi	4	Kỳ III	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
25	Hình thái chức năng 6 (Hệ thần kinh –	Mô tả được nguồn gốc, sự phát triển bình thường và bất thường của các cơ quan sinh dục nam - nữ ở thời kỳ phôi thai. Mô tả được đặc cấu tạo vi thể, siêu vi của các tuyến nội tiết và các cơ quan sinh dục nam - nữ. Mô tả được vị trí, hình thể, liên quan, các mạch máu của các	4	Kỳ IV	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
	Giác quan)	tuyến nội tiết và các cơ quan sinh dục nam – nữ. Nhận định được cấu trúc vi thể và siêu vi của một số cơ quan thuộc hệ nội tiết – sinh dục trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc hệ nội tiết – sinh dục trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác nhận định được hình ảnh vi thể của một số bệnh thường gặp thuộc hệ nội tiết – sinh sản trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ			chạy trạm
26	Hình thái chức năng 7 (Nội tiết – Sinh sản)	Mô tả được những hiện tượng chủ yếu về sự hình thành và phát triển của ống thần kinh, mào thần kinh, các cơ quan vùng mang, mắt và khoang mũi. Giải thích được sự phát sinh một số dị tật bẩm sinh thường gặp ở vùng mắt. Nhận định được cấu trúc mô học của da-tai – mắt – hệ thần kinh trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc tai – mắt – hệ thần kinh trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác. Nhận định được hình ảnh vi thể của một số bệnh thường gặp thuộc hệ thần kinh, da trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ	4	Kỳ IV	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
27	Di truyền học	Nội dung gồm các nguyên lý cơ bản, cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người; nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người; chỉ định và thực hiện được một số xét nghiệm di truyền y học, tư vấn một số trường hợp bệnh tật di truyền thường gặp.	2	Kỳ II	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận
28	Kỹ năng lâm sàng 1 (Kỹ năng giao tiếp, ĐDCB)	Nội dung gồm các hoạt động chăm sóc sức khỏe mà người điều dưỡng phải làm; mô tả các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các tai biến xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; cách xử trí các tai biến. Nguyên tắc cơ bản và xử trí các tình huống sơ cứu thông thường	4	Kỳ III	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
29	Kỹ năng lâm sàng 2 (Kỹ năng khám)	Thực hành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thăm khám nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa,... trên mô hình hoặc bệnh nhân giả định trước khi đi thực hành lâm sàng tại bệnh viện.	2	Kỳ IV	Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% vấn đáp tình huống bệnh nhân
30	Kỹ năng lâm sàng 3 (phẫu thuật thực hành)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về phẫu thuật thực hành: chỉ định, các thì phẫu thuật của một số phẫu thuật ngoại khoa; các động tác cơ bản của phẫu thuật, cách sử dụng các dụng cụ phẫu thuật	3	Kỳ V	Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận; mô hình
31	Hoá sinh	Nội dung gồm các kiến thức cơ bản và hệ thống về hóa sinh: Các sinh chất chủ yếu và chuyển hóa của chúng ở tế bào của cơ thể sống; các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng thông thường; vận dụng và liên hệ những kiến thức hóa sinh vào việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y học.	3	Kỳ I	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận; tiêu bản thực hành
32	Hóa sinh lâm sàng	Kiến thức và khả năng ứng dụng lý thuyết hóa sinh vào thực tế lâm sàng. Phương pháp kê xét nghiệm đúng và phù hợp cho bệnh nhân. Phương pháp đánh giá sự tương quan giữa kết quả xét nghiệm và bệnh cảnh lâm sàng. Giúp sinh viên nâng cao năng lực suy luận logic dựa trên xét nghiệm cận lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị bệnh, trang bị khả năng đánh giá chất lượng xét nghiệm	3	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
33	Vi sinh – Ký sinh trùng	Nội dung gồm các đặc điểm hình dạng, cấu trúc, nuôi cấy, kháng nguyên và miễn dịch của vi sinh vật y học; mối quan hệ vi sinh vật, môi trường và cơ thể, khả năng và cơ chế gây bệnh của vi sinh vật; các phương pháp xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh; các nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các bệnh nhiễm vi sinh vật. Những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo, đặc điểm sinh lý, sinh thái, chu kỳ phát triển, đặc điểm dịch tễ của các loại ký sinh trùng (KST) chủ yếu ở Việt Nam; đặc điểm bệnh học và tác hại của ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng; mối liên quan giữa vấn đề ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng; một số phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng và nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng; các nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng	5	Kỳ II	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% (tiêu bản) -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận; trên tiêu bản thí nghiệm
34	Miễn dịch – Dị ứng	Khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn. Triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh dị ứng miễn dịch hay gặp. Biết cách phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.	2	Kỳ IX	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
35	TTLS Miễn dịch – Dị ứng	Cách khám, chẩn đoán và xử trí một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp. Cách xử trí nhanh và chính xác một số trường hợp cấp cứu dị ứng: sốc phản vệ, cơ hen phế quản nặng, mày đay cấp tính, phù Quincks... Hướng dẫn được cách phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.	1	Kỳ IX	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% (bệnh nhân) -Thi kết thúc: 70% lâm sàng

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
36	Dược lý cơ sở	Nội dung gồm cơ chế tác dụng và tác dụng dược lý của các nhóm thuốc; áp dụng điều trị và độc tính của các thuốc đại diện cho từng nhóm; phân tích các thông số dược động học cơ bản để biết sử dụng thuốc an toàn hợp lý.	4	Kỳ III	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (vấn đáp) - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
37	Chẩn đoán hình ảnh	Nội dung gồm chẩn đoán hình ảnh các bộ máy của cơ thể theo thứ tự ưu tiên, từ phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng, phổ cập như X quang quy ước, siêu âm đến các phương pháp hiện đại như chụp cắt lớp, cộng hưởng từ...	2	Kỳ V	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh nhân) - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận; trên phim XQ và người bệnh
38	Dược lâm sàng	Kiến thức và khả năng ứng dụng lý thuyết dược lý cơ sở vào thực tế lâm sàng. Giúp sinh viên nâng cao năng lực suy luận logic dựa trên lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị bệnh.	2	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
39	Dinh dưỡng – tiết chế	Nội dung gồm những kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống cộng đồng và phòng chống ngộ độc thực phẩm.	3	Kỳ IV	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (lập chế độ ăn người bệnh) - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
40	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	Nội dung gồm những kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống cộng đồng và phòng chống ngộ độc thực phẩm.	3	Kỳ IX	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
41	Dịch tễ học	Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và không chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.	2	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
42	Nội cơ sở	Nội dung gồm các kỹ năng khám nội khoa toàn thân và các hệ cơ quan; các nguyên nhân gây bệnh; các hội chứng, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh nội khoa.	4	Kỳ IV	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
43	Nội bệnh lý	Nội dung gồm cơ chế gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh; Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc điều trị, phác đồ xử trí và các thuốc điều trị chính các bệnh lý nội khoa.	5	Kỳ V	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% - miệng, 15 phút -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
44	Ngoại cơ sở	Trình bày được những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về gây tê, gây mê, vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa. Khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp.	4	Kỳ IV	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
45	Ngoại bệnh lý	Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp.	4	Kỳ V	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
46	Thực tập lâm sàng Nội – Ngoại 1 (cơ sở)	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, thực hiện kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng tại khoa Nội - Ngoại, từng bước hình thành năng lực cơ bản của Bác sỹ đa khoa (năng lực hành nghề chuyên nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức y học, năng lực chăm sóc y khoa, năng lực giao tiếp – cộng tác)	5	Kỳ V	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên:25% (bệnh án) -Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
47	Thực tập lâm sàng Nội – Ngoại 2 (bệnh lý)	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội ngoại khoa thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Nội -Ngoại khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa (năng lực hành nghề chuyên nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức y học, năng lực chăm sóc y khoa, năng lực giao tiếp – cộng tác).	5	Kỳ VI	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên:25% (bệnh án) -Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
48	Thực tập lâm sàng Nội – Ngoại 3	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội ngoại khoa thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Nội -Ngoại khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa (năng lực hành nghề chuyên nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức y học, năng lực chăm sóc y khoa, năng lực giao tiếp – cộng tác).	4	Kỳ XII	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên:25% (bệnh án) -Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
49	Phụ sản	Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán, theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường. Chẩn đoán, định hướng và xử trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu. Trình bày được triệu chứng, chẩn đoán những trường hợp thai nghén bệnh lý. Tư vấn về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho cộng đồng.Triệu chứng, chẩn đoán, xử trí một số bệnh phụ khoa thường gặp.	4	Kỳ VI	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
50	Nhi khoa	Trình bày những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý, tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động trẻ em. Các kiến thức cơ bản về bệnh lý trẻ em: dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em. Tư vấn giáo dục sức khỏe về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trẻ em.	4	Kỳ VI	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
51	Sản – Nhi	Trình bày triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường, bất thường. Chẩn đoán, xử trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu. Nội dung gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em.	2	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
52	Thực tập lâm sàng Sản – Nhi 1	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Sản -Nhi thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Sản - Nhi khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	6	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
53	Thực tập lâm sàng Sản – Nhi 2	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Sản -Nhi thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Sản - Nhi khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	4	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
54	RHM – Mắt – TMH	Trình bày các đặc điểm hình thái và mối quan hệ chức năng của răng và bộ răng (răng sữa và răng vĩnh viễn); Thực trạng và định hướng giải quyết các vấn đề răng miệng ở Việt Nam; Nguyên nhân, phương pháp điều trị và dự phòng các bệnh răng miệng phổ biến; Đặc điểm chủ yếu của các nhiễm trùng Răng hàm mặt; Các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các bệnh răng miệng cho cá nhân và cộng đồng. Trình bày được dịch tễ học và nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, chẩn đoán và xử trí các bệnh tai mũi họng thông thường, một số bệnh cấp cứu và chấn thương tai mũi họng thường gặp và cách phòng bệnh. Chẩn đoán định hướng, xử trí cấp cứu và chuyển kịp thời các bệnh thuộc chuyên khoa tai mũi họng đúng tuyến chuyên khoa. Trình bày được giải phẫu và sinh lý mắt và thị giác, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh mắt thông thường và các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt. Sơ cứu và điều trị một số bệnh cấp cứu về mắt thường gặp. Vai trò và mối liên quan bệnh mắt và bệnh toàn thân. Sử dụng một số phương tiện khám mắt thông thường.	3	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
55	Thực tập lâm sàng RHM – Mắt – TMH	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh RHM – Mắt – TMH thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh RHM – Mắt – TMH, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	3	Kỳ VIII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
56	Truyền nhiễm – Lao & bệnh phổi	Nội dung gồm đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, các thể lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và biện pháp dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp. Nội dung gồm thực trạng bệnh lao ở Việt Nam và trên Thế giới. Các triệu chứng lâm sàng nghi lao, nguyên tắc và phác đồ điều trị lao trong chương trình phòng chống lao Quốc gia. Sự ảnh hưởng của bệnh lao trong cộng đồng, các biện pháp phòng ngừa lao; chẩn đoán một số thể lao điển hình thường gặp.	4	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
57	Thực tập lâm sàng TN – Lao & Bệnh phổi	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh TN – Lao & Bệnh phổi thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh TN – Lao & Bệnh phổi, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	2	Kỳ VIII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
58	PHCN - Y học cổ truyền	Trình bày được quá trình tàn tật và các định nghĩa, các biện pháp phòng ngừa khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật; các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong phục hồi chức năng: vận động điều trị, giao tiếp, sử dụng các dụng cụ phục hồi chức năng. Trình bày được những điểm cơ bản về lý luận, thuốc đông dược và các phương pháp chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền. Kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh thông thường. Xác định các thủ thuật châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, thủy châm để điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.	3	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
59	Thực tập lâm sàng PHCN – YHCT	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh PHCN-YHCT thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh PHCN-YHCT, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	2	Kỳ VIII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
60	Thần kinh – Tâm thần	Trình bày được các kiến thức, kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp. Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng cơ bản trong thần kinh: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng đau đầu, tăng áp lực nội sọ, hội chứng thắt lưng hông... Trình bày được các khái niệm sức khỏe tâm thần, các nguy cơ chủ yếu về sức khỏe tâm thần hiện nay. Xác định được các biểu hiện triệu chứng, hội chứng học trong thực hành tâm thần học và phương pháp điều trị, dự phòng các rối loạn tâm thần. Xử trí các trạng thái cấp cứu trong tâm thần. Tổ chức chăm sóc, theo dõi bệnh nhân ở cộng đồng.	3	Kỳ VII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
61	Thực tập lâm sàng Thần kinh – Tâm thần	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Thần kinh – Tâm thần thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh Thần kinh – Tâm thần, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	2	Kỳ VIII	- Chuyên cần: 5%- - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
62	Da liễu	Trình bày được các thương tổn cơ bản của các bệnh da liễu thường gặp. Điều trị và phòng chống các bệnh da liễu thường gặp ở tuyến cơ sở. Trình bày được nội dung cơ bản của chương trình phòng chống bệnh phong và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.	1	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
63	Thực tập lâm sàng Da liễu	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Da liễu thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh Da liễu, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	1	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
64	Ung thư	Trình bày được các kiến thức cơ bản về ung thư. Chẩn đoán sơ bộ một số bệnh ung thư thường gặp ở Việt Nam. Dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư thường gặp.	1	Kỳ XI	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
65	Thực tập lâm sàng Ung thư	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Ung thư thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh Ung thư, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	1	Kỳ XI	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
66	Y học gia đình	Trình bày được nguyên lý y học gia đình và việc triển khai ứng dụng vào công tác chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tư vấn và dự phòng một số bệnh và cấp cứu thường gặp cho cá nhân, gia đình và một nhóm dân cư tại cộng đồng.	2	Kỳ X	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70% thi test, 67 tình huống tự luận;

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
67	Tổ chức y tế - chương trình y tế quốc gia – GDSK	Trình bày được hệ thống các chương trình y tế quốc gia, từ tình hình dịch tễ, các chính sách đến các chương trình can thiệp; các khái niệm và các thành phần của hệ thống y tế; các nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam từ trung ương đến địa phương và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan trong chăm sóc sức khỏe nhân dân; các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế, lập kế hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động/chương trình y học dự phòng. Trình bày được khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; hành vi sức khỏe; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.	4	Kỳ VIII	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
68	Phương pháp NCKH 1 – Đạo đức nghiên cứu	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về nghiên cứu khoa học: Xác định nghiên cứu và lựa chọn vấn đề nghiên cứu ưu tiên; Xây dựng mục tiêu nghiên cứu và biến số nghiên cứu; Lựa chọn thiết kế nghiên cứu trong y học, xác định cỡ mẫu và cách chọn mẫu, lựa chọn các kỹ thuật thu thập thông tin; Lập kế hoạch xử lý, phân tích số liệu, lập kế hoạch nghiên cứu về thời gian, nhân lực, kinh phí và xây dựng một đề cương NCKH	3	Kỳ VIII	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) -Thi kết thúc: 70% thi test, tình huống tự luận;
69	Phương pháp NCKH 2	Ứng dụng được các kiến thức trong học phần PP NCKH 1 để hoàn thiện 1 đề tài nghiên cứu theo đúng quy định và nội dung được học.	2	Kỳ IX	- Chuyên cần: 5% -Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) -Thi kết thúc: 70% vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
70	Kinh tế y tế	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về kinh tế, kinh tế y tế: Các khái niệm cơ bản về kinh tế, kinh tế y tế; mối quan hệ giữa kinh tế và phát triển; các bước của quá trình phân tích chi phí. So sánh các mô hình tài chính y tế; phân tích ưu, nhược điểm của viện phí; phân tích khó khăn khi thực hiện bảo hiểm y tế; phân tích chi phí lợi ích cho một dự án, một chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe; chi phí hộ gia đình cho sức khỏe; phân tích, lựa chọn can thiệp y tế dựa trên các đánh giá kinh tế y tế.	2	Kỳ XI	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi kết thúc: 70% vấn đáp
71	Thực tập cộng đồng 1	Học phần thực tập cộng đồng 1 giúp sinh viên được làm quen với các điều kiện sống, tình hình sức khỏe, bệnh tật của cộng đồng và bước đầu thực hành giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường.	2	Kỳ IX	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi kết thúc: 70% vấn đáp
72	Thực tập cộng đồng 2	Thiết kế và thực hiện chẩn đoán, cấp cứu thông thường, theo dõi, điều trị sức khỏe gia đình, cộng đồng và bước đầu lập kế hoạch can thiệp.	2	Kỳ XI	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi kết thúc: 70% vấn đáp
73	Thực tập tốt nghiệp	Bước đầu thực hành chức năng, nhiệm vụ của người bác sỹ trong công tác điều trị người bệnh tại bệnh viện. Thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp. Thái độ nghiêm túc, tự giác trong học tập; tôn trọng nhân viên y tế, người bệnh, và gia đình người bệnh; hợp tác, đoàn kết trong nhóm học tập; đảm bảo an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế.	12	Kỳ XII	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp; Thi tay nghề tại bệnh viện

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số TC	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
74	Khóa luận tốt nghiệp	Ứng dụng được các kiến thức trong học phần PPNCKH 2 để hoàn thành 1 đề tài nghiên cứu tìm hiểu sâu về một vấn đề y khoa trong chương trình đào tạo của sinh viên	12	Kỳ XII	Bảo vệ đề cương KLTN Bảo vệ khóa luận TTTN

Hải Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Diệu Hằng